

Số: 522/QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Bảo đảm chất lượng giáo dục

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11/7/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-ĐHQG ngày 13/9/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc ban hành Chiến lược phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Tài liệu Bộ công cụ quản lý bảo đảm chất lượng bên trong AUN-QA phiên bản 1.3 (AUN-QA Internal Quality Assurance Management Toolkit);

Căn cứ Quyết định số 2056/QĐ-ĐHQG ngày 21/10/2025 của ĐHQG-HCM ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo.

Căn cứ Tờ trình số 231/TTr-KT&ĐG ngày 11/5/2026 của Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo về việc ban hành Quy chế Bảo đảm chất lượng giáo dục; Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Bảo đảm chất lượng giáo dục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1520/QĐ-ĐHQG ngày 29/12/2017 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại ĐHQG-HCM.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng có liên quan, Thủ trưởng các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT, KT&ĐG.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Cao Vinh

QUY CHẾ

Bảo đảm chất lượng giáo dục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQG ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế bảo đảm chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quy chế) quy định các nguyên tắc, yêu cầu và nội dung cơ bản về bảo đảm chất lượng giáo dục tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), bao gồm: cấu trúc hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục; mô hình và các thành tố của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, triển khai và giám sát hoạt động bảo đảm chất lượng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thuộc ĐHQG-HCM và các cá nhân, đơn vị liên quan đến hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục trong hệ thống.

Điều 2. Mục đích ban hành Quy chế

1. Thiết lập khung quy định thống nhất để tổ chức, vận hành và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục trong toàn ĐHQG-HCM, góp phần thực hiện hiệu quả tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM và các cơ sở giáo dục, đồng thời xây dựng và lan tỏa văn hóa chất lượng.

2. Làm căn cứ cho việc giám sát, đánh giá, đối sánh và cải tiến liên tục chất lượng giáo dục; đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng của các bên liên quan; nâng cao uy tín, vị thế của ĐHQG-HCM; thực hiện trách nhiệm giải trình đối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và toàn xã hội về chất lượng giáo dục.

3. Tạo cơ sở để chuẩn bị và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo chuẩn trong nước và quốc tế, phù hợp với mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn.

4. Xác lập vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp của các cấp quản lý và đơn vị trong hệ thống bảo đảm chất lượng; đồng thời thúc đẩy sự tham gia của các bên liên

quan, phát triển hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm việc triển khai thống nhất, minh bạch và ra quyết định dựa trên minh chứng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. **Chất lượng giáo dục:** là mức độ đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật; phù hợp với nhu cầu xã hội và yêu cầu của thị trường lao động; đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trong và ngoài nhà trường; thực hiện sứ mạng của cơ sở giáo dục trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng; phù hợp với yêu cầu của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và các văn bản pháp luật liên quan.

2. **Đánh giá ngoài:** là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn kiểm định trong nước, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc công nhận.

3. **Kiểm định chất lượng giáo dục đại học:** là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; được thực hiện bởi các tổ chức kiểm định trong nước, khu vực, quốc tế được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tại Việt Nam.

4. **Trách nhiệm giải trình:** là trách nhiệm giải thích việc thực thi nhiệm vụ, công vụ hay những vấn đề liên quan đến trách nhiệm quản lý của cơ sở giáo dục khi được yêu cầu.

5. **Đổi mới:** là hoạt động đổi mới và so sánh một cơ sở giáo dục hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo được lựa chọn nhằm cải tiến chất lượng.

6. **Các bên liên quan:** các bên liên quan đến cơ sở giáo dục bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

7. **Cải tiến chất lượng:** là hoạt động diễn ra liên tục để khắc phục các hạn chế, thiếu sót của cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng.

8. **Bảo đảm chất lượng bên trong:** là tất cả các hoạt động bên trong của một cơ sở giáo dục nhằm theo dõi và tăng cường chất lượng của giáo dục đại học.

9. **Văn hóa chất lượng:** là hệ thống các giá trị, chuẩn mực và thói quen làm việc có chất lượng đã định hình của mọi thành viên trong đơn vị nhằm thực hiện công việc được giao một cách tốt nhất.

CHƯƠNG II

CÁC NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI ĐHQG-HCM

Điều 4. Bảo đảm chất lượng là trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng, triển khai và duy trì các cam kết về chất lượng giáo dục. Chất lượng giáo dục được xác định là một trong những ưu tiên chiến lược, trong đó bảo đảm chất lượng đóng vai trò trung tâm trong việc thúc đẩy cải tiến liên tục tất cả các lĩnh vực hoạt động và hỗ trợ thực hiện hiệu quả tầm nhìn, sứ mạng của cơ sở giáo dục.

2. Các cam kết về chất lượng của cơ sở giáo dục cần được thể hiện rõ ràng, nhất quán trong chính sách, chiến lược và các văn bản quản lý có liên quan của đơn vị, làm cơ sở định hướng cho việc tổ chức và triển khai các hoạt động bảo đảm và nâng cao chất lượng.

3. Cơ sở giáo dục thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá hàng năm việc thực hiện các cam kết về chất lượng; sử dụng kết quả giám sát, đánh giá để cải tiến chất lượng; đồng thời thực hiện công khai, minh bạch thông tin về mức độ thực hiện các cam kết theo quy định hiện hành.

Điều 5. Bảo đảm cân bằng giữa quyền tự chủ của cơ sở giáo dục và trách nhiệm giải trình với xã hội

1. Cơ sở giáo dục thực hiện quyền tự chủ theo quy định của pháp luật, đồng thời có trách nhiệm giải trình đầy đủ, kịp thời và minh bạch đối với xã hội về chất lượng giáo dục.

2. Trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục được thể hiện thông qua việc xây dựng, triển khai và duy trì các hoạt động bảo đảm chất lượng; tham gia đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng theo quy định; công bố công khai các thông tin liên quan đến chất lượng giáo dục và kết quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.

Điều 6. Bảo đảm sự tham gia và hợp tác của tất cả các bên liên quan trong công tác bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Cơ sở giáo dục xây dựng, rà soát và cải tiến chính sách, chiến lược và kế hoạch bảo đảm chất lượng có sự tham gia của các bên liên quan trong và ngoài nhà trường.

2. Cơ sở giáo dục thiết lập cơ chế nhằm tăng cường hợp tác và sự tham gia tích cực của các bên liên quan, đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài vào các hoạt động bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục. Việc thu thập ý kiến phản hồi được triển khai một cách có hệ thống, theo kế hoạch hàng năm của đơn vị và được sử dụng làm căn cứ cho quá trình ra quyết định và cải tiến chất lượng.

3. Cơ sở giáo dục thiết lập và vận hành cơ chế bảo đảm sự liên thông dọc và liên thông ngang trong công tác bảo đảm chất lượng, bao gồm:

a) Liên thông dọc là sự nhất quán trong việc triển khai chính sách, mục tiêu và định hướng chất lượng từ cấp chiến lược của ĐHQG-HCM xuống các cấp thực thi (cơ sở giáo dục, khoa/bộ môn, cá nhân), đồng thời bảo đảm cơ chế phản hồi hai chiều từ cấp thực thi lên cấp hoạch định. Quá trình này được duy trì thông qua hệ thống truyền thông nội bộ, cơ chế phản hồi và quy trình điều phối, giám sát theo phân cấp, nhằm bảo đảm tuân thủ và cải tiến liên tục;

b) Liên thông ngang là sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị chuyên môn, phòng/ban chức năng và các cơ sở giáo dục thành viên trong việc chia sẻ dữ liệu, kinh nghiệm và thực hành tốt về bảo đảm chất lượng. Hoạt động này được thực hiện thông qua các nền tảng chia sẻ dữ liệu và chỉ số hiệu suất, các diễn đàn trao đổi chuyên môn và cơ chế phối hợp triển khai các sáng kiến cải tiến liên đơn vị.

4. Cơ sở giáo dục định kỳ tổ chức đánh giá nội bộ về mức độ thực hiện liên thông dọc và liên thông ngang trong công tác bảo đảm chất lượng; sử dụng kết quả đánh giá để xác định những điểm chưa đạt và điều chỉnh cơ chế phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong.

5. Cơ sở giáo dục thiết lập cơ chế thu thập, phân tích và sử dụng có hệ thống ý kiến phản hồi của các bên liên quan, bao gồm người học, giảng viên, cán bộ quản lý, cựu người học và nhà tuyển dụng, nhằm phục vụ việc rà soát, cải tiến chương trình đào tạo, chính sách và các hoạt động bảo đảm chất lượng; kết quả được công bố nội bộ và báo cáo ĐHQG-HCM theo định kỳ.

Điều 7. Triển khai các hoạt động của cơ sở giáo dục trên nền tảng văn hóa chất lượng

1. Tâm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, triết lý giáo dục và các giá trị cốt lõi của cơ sở giáo dục được xây dựng, truyền thông và giải thích rõ ràng nhằm định hướng thống nhất cho việc triển khai các hoạt động; đồng thời được rà soát, đánh giá ít nhất một lần trong chu kỳ 05 năm và điều chỉnh khi cần thiết để đáp ứng yêu cầu phát triển và sự hài lòng của các bên liên quan.

2. Việc xây dựng và nuôi dưỡng văn hóa chất lượng là trách nhiệm của toàn thể lãnh đạo, giảng viên, viên chức, người lao động và người học trong cơ sở giáo dục. Tất cả các bên liên quan trong cơ sở giáo dục có trách nhiệm tham gia, phối hợp và thực hiện các hoạt động bảo đảm và nâng cao chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần hình thành thói quen, chuẩn mực và hành vi hướng tới chất lượng trong toàn hệ thống.

3. Công tác bảo đảm chất lượng được lồng ghép một cách có hệ thống vào tất cả các chức năng và hoạt động của nhà trường.

4. Cơ sở giáo dục xây dựng và triển khai các cơ chế công nhận, đánh giá và khen thưởng phù hợp nhằm duy trì và tăng cường sự tham gia chủ động, bền vững của các cá nhân và đơn vị trong hoạt động bảo đảm và cải tiến chất lượng.

5. Các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu và kết quả bảo đảm chất lượng được truyền thông đầy đủ, kịp thời và thống nhất đến các bên liên quan; việc công khai thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình về chất lượng giáo dục được triển khai theo đúng quy định hiện hành.

Điều 8. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong có cấu trúc hợp lý, linh hoạt và vận hành hiệu quả

1. Cơ sở giáo dục thiết lập hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong với cấu trúc hợp lý và linh hoạt; trong đó chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ phận, đơn vị và cá nhân liên quan được xác định rõ ràng, bảo đảm sự phân công, phân cấp phù hợp, hài hòa giữa quản lý, giám sát tập trung và quyền chủ động trong tổ chức triển khai tại các đơn vị.

2. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong được tổ chức và vận hành thống nhất ở tất cả các cấp của cơ sở giáo dục. Các chính sách, chuẩn mực và khung bảo đảm chất lượng được triển khai đồng bộ từ cấp lãnh đạo cao nhất đến cấp khoa và từng cá nhân; đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị chuyên môn và các phòng, ban chức năng.

3. Hệ thống các quy định, quy trình bảo đảm chất lượng bên trong được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của ĐHQG-HCM và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; được rà soát, cập nhật và cải tiến hàng năm nhằm bảo đảm việc triển khai các hoạt động một cách nhất quán, có hệ thống.

4. Cơ sở giáo dục xây dựng, áp dụng và không ngừng hoàn thiện các công cụ quản lý, theo dõi, giám sát và kiểm soát chất lượng nhằm hỗ trợ việc ra quyết định và nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong.

5. Cơ sở giáo dục hàng năm rà soát, tích hợp và đơn giản hóa hệ thống quy trình bảo đảm chất lượng nhằm loại bỏ các quy trình trùng lặp, chồng chéo; đơn giản hóa ngôn ngữ, biểu mẫu và yêu cầu báo cáo; đồng thời ứng dụng các công cụ số hóa phù hợp để nâng cao hiệu quả vận hành và thu hút sự tham gia chủ động của toàn thể cán bộ quản lý, giảng viên và người học trong công tác bảo đảm chất lượng.

Điều 9. Lãnh đạo cơ sở giáo dục chỉ đạo hoạt động của hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục để bảo đảm việc triển khai hiệu quả, bền vững

1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục cụ thể hóa các chính sách, mục tiêu và định hướng phát triển thành các kế hoạch và hoạt động triển khai tại các khoa, bộ môn và các phòng, ban chức năng.

2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục bảo đảm sự tham gia, phối hợp và gắn kết liên tục của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, triển khai các chính sách, quy định về bảo đảm và nâng cao chất lượng.

3. Lãnh đạo cơ sở giáo dục có trách nhiệm thúc đẩy và lan tỏa văn hóa chất lượng thông qua việc tích hợp bảo đảm chất lượng vào mọi hoạt động và quá trình ra quyết định của nhà trường; gắn công tác bảo đảm chất lượng với các cơ chế đánh giá, công nhận, khen thưởng, thăng chức và nâng bậc; đồng thời bảo đảm việc truyền thông đầy đủ, kịp thời và nhất quán về chính sách, mục tiêu và các chỉ tiêu bảo đảm chất lượng tới tất cả các cấp trong cơ sở giáo dục.

Điều 10. Bảo đảm nguồn lực cho hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong hoạt động hiệu quả

1. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm phân bổ và đầu tư đầy đủ các nguồn lực cần thiết để xây dựng, vận hành và duy trì hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, bao gồm nguồn nhân lực, nguồn lực tài chính và các điều kiện hỗ trợ liên quan.

2. Cơ sở giáo dục xây dựng chính sách và cơ chế phân bổ tài chính phù hợp, ổn định và bền vững cho công tác bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động bảo đảm chất lượng trong ngắn hạn và dài hạn.

3. Cơ sở giáo dục bảo đảm đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng và các nhân sự tham gia công tác bảo đảm chất lượng có đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cần thiết để hỗ trợ hiệu quả công tác bảo đảm chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng.

4. Cơ sở giáo dục xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển đội ngũ làm công tác bảo đảm chất lượng theo lộ trình ngắn hạn và dài hạn; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực quản lý chất lượng nhằm bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển bền vững của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong.

5. Cơ sở giáo dục xây dựng và triển khai cơ chế phát triển năng lực bảo đảm chất lượng theo hướng lan tỏa trong toàn đơn vị, bảo đảm kiến thức và kỹ năng về bảo đảm chất lượng được truyền đạt từ bộ phận chuyên trách đến đội ngũ cán bộ quản lý, giảng

viên, nhân viên ở tất cả các cấp, góp phần xây dựng văn hóa chất lượng bền vững trong toàn tổ chức.

6. Cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện cơ chế gắn kết kết quả công tác bảo đảm chất lượng với đánh giá hiệu suất, xét thi đua khen thưởng và phát triển nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên; đồng thời thiết lập các hình thức ghi nhận và vinh danh phù hợp nhằm khuyến khích sự tham gia tích cực, bền vững của toàn thể đội ngũ trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng.

Điều 11. Cơ sở giáo dục có cơ chế, quy trình chính thức để rà soát chất lượng chương trình đào tạo và theo dõi sự tiến bộ của người học nhằm cải tiến chất lượng liên tục

1. Cơ sở giáo dục thiết lập và triển khai các cơ chế, quy trình chính thức cùng hệ thống quy định, tiêu chuẩn rõ ràng và phù hợp để rà soát và theo dõi chất lượng các chương trình đào tạo. Các cơ chế, quy trình này bảo đảm sự thống nhất và tương thích giữa tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục với mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và cấu trúc của từng chương trình đào tạo.

2. Cơ sở giáo dục xây dựng hệ thống hỗ trợ người học với đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và các công cụ phù hợp nhằm tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ người học trong suốt quá trình học tập; đồng thời theo dõi, giám sát một cách có hệ thống tiến độ học tập, kết quả học tập và tải trọng học tập của người học. Các dữ liệu và thông tin thu thập được phân tích và sử dụng làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến chương trình đào tạo và các hoạt động hỗ trợ người học.

3. Các chỉ số chất lượng về người học bao gồm tỷ lệ thời học, tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp, được xác định, thu thập, giám sát và đối sánh hàng năm, được sử dụng để đánh giá hiệu quả đào tạo và phục vụ hoạt động cải tiến chất lượng liên tục.

Điều 12. Chất lượng được giám sát và đánh giá thường xuyên ở tất cả các cấp nhằm cải tiến liên tục

1. Cơ sở giáo dục ban hành và triển khai các chính sách, cơ chế nhằm giám sát việc vận hành các quy trình bảo đảm chất lượng bên trong tại tất cả các đơn vị, làm cơ sở để điều chỉnh và thúc đẩy cải tiến chất lượng một cách liên tục và có hệ thống.

2. Cơ sở giáo dục thiết lập cơ chế và hệ thống thu thập, phân tích và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan bên trong và bên ngoài cơ sở giáo dục nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định và cải tiến chất lượng ở tất cả các cấp độ.

3. Các chương trình đào tạo được theo dõi, giám sát, đối sánh và đánh giá phù hợp với chu kỳ kiểm định chất lượng dựa trên các tiêu chí và chỉ số phù hợp nhằm bảo đảm

việc đạt được các mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra đã xác định và đáp ứng nhu cầu, kỳ vọng của các bên liên quan.

4. Cơ sở giáo dục xây dựng chính sách và kế hoạch đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo theo các bộ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế phù hợp; kết quả đánh giá được sử dụng để nâng cao chất lượng và phát triển bền vững chương trình đào tạo.

5. Thông tin và dữ liệu về hoạt động bảo đảm chất lượng bảo đảm khả năng tiếp cận phù hợp của các bên liên quan; phục vụ công tác quản lý, ra quyết định, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng, xếp hạng đại học; bảo đảm tính thống nhất, bảo mật và an toàn thông tin theo quy định hiện hành.

6. Đối với các chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo giáo viên, sức khỏe, pháp luật và các ngành, lĩnh vực khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng theo đúng quy định của pháp luật; ĐHQG-HCM có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ kiểm định bắt buộc của các cơ sở giáo dục trong hệ thống.

Điều 13. Các thông tin cập nhật liên quan đến cơ sở giáo dục, các chương trình đào tạo, thành tựu và các quy trình chất lượng được công khai với xã hội

1. Cơ sở giáo dục cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, khách quan và cập nhật thường xuyên các thông tin liên quan đến nhà trường theo quy định, bao gồm thông tin chung về cơ sở giáo dục; các chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, văn bằng và chứng chỉ mà người học được cấp sau khi tốt nghiệp; các quy trình giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá; cơ hội việc làm của người học; kết quả kiểm định chất lượng. Việc công khai thông tin phải bảo đảm các bên liên quan có thể dễ dàng tìm kiếm, tiếp cận và sử dụng khi có nhu cầu.

2. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng, duy trì và cập nhật trang thông tin điện tử phục vụ công tác bảo đảm chất lượng. Trang thông tin này cung cấp các nội dung liên quan đến hệ thống và cơ chế bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong, các quy trình triển khai, kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài và các thành tựu đạt được trong hoạt động bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục.

CHƯƠNG III

MÔ HÌNH VÀ CÁC THÀNH TỐ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG

Điều 14. Mô hình bảo đảm chất lượng bên trong

1. ĐHQG-HCM xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong theo một mô hình thống nhất, đóng vai trò định hướng toàn bộ các hoạt động bảo đảm chất lượng trong toàn hệ thống.

2. Mô hình bảo đảm chất lượng bên trong được thiết kế theo nguyên tắc phù hợp với mục tiêu, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển ĐHQG-HCM, đáp ứng các quy định của nhà nước và yêu cầu của các bên liên quan.

3. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong vận hành theo chu trình cải tiến liên tục, thông qua sự tương tác và liên kết đồng bộ giữa bốn thành phần cốt lõi: (1) chính sách bảo đảm chất lượng; (2) hệ thống và quy trình bảo đảm chất lượng; (3) phân tích dữ liệu và quản lý thông tin; (4) giám sát, đánh giá và nâng cao chất lượng.

4. Hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong được triển khai trên cơ sở phân tích môi trường chiến lược một cách có hệ thống, được thực hiện định kỳ hoặc khi có những thay đổi quan trọng từ bối cảnh hoạt động. Nội dung phân tích bao gồm các yếu tố bên ngoài có ảnh hưởng đến cơ sở giáo dục, như: chính trị, pháp lý và chính sách nhà nước; kinh tế và thị trường lao động; xã hội, dân số và kỳ vọng của các bên liên quan; khoa học, công nghệ và chuyên đổi số; môi trường và phát triển bền vững. Kết quả phân tích là căn cứ quan trọng để điều chỉnh, hoàn thiện tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển và chính sách bảo đảm chất lượng, bảo đảm sự thích ứng và cải tiến liên tục của hệ thống.

Điều 15. Chính sách chất lượng của ĐHQG-HCM

1. Chất lượng là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM, được lồng ghép xuyên suốt trong mọi lĩnh vực hoạt động và được triển khai với sự tham gia của các bên liên quan.

2. Chất lượng được định hướng theo nguyên tắc cải tiến thường xuyên và liên tục, gắn với việc khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong cơ chế quản trị, tổ chức bộ máy và đa dạng hóa hoạt động đánh giá, kiểm định chất lượng theo các bộ tiêu chuẩn uy tín trong nước và quốc tế.

3. Chính sách chất lượng của ĐHQG-HCM được xây dựng dựa trên tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM và yêu cầu của các bên liên quan; được Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành, công bố công khai, rà soát, cập nhật định kỳ để phù hợp với yêu cầu phát triển và chuẩn mực bảo đảm chất lượng trong nước và quốc tế.

4. Chính sách chất lượng được cụ thể hóa thành chính sách theo các lĩnh vực hoạt động cốt lõi của cơ sở giáo dục, bao gồm đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, phục vụ cộng đồng và các lĩnh vực đặc thù theo bối cảnh của từng đơn vị; mỗi cơ sở giáo dục có trách nhiệm ban hành, triển khai và định kỳ rà soát các chính sách lĩnh vực phù hợp với định hướng chung của ĐHQG-HCM.

Điều 16. Xây dựng và triển khai quy định, quy trình bảo đảm chất lượng

1. ĐHQG-HCM ban hành khung hướng dẫn chung về hệ thống, tiêu chuẩn và quy trình bảo đảm chất lượng; trên cơ sở đó, các đơn vị xây dựng, ban hành và triển khai các quy định, quy trình bảo đảm chất lượng cụ thể, phù hợp với quy định của ĐHQG-HCM và đặc thù hoạt động của đơn vị.

2. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong thiết lập các quy trình để vận hành các lĩnh vực trọng yếu, bao gồm: quản lý người học; hoạt động dạy và học; nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; phục vụ cộng đồng; hợp tác quốc tế và đối ngoại; quản trị nguồn nhân lực; quản lý tài chính; quản lý cơ sở vật chất và hạ tầng số. Tiêu chuẩn tối thiểu, yêu cầu quy trình và chỉ số giám sát đối với từng lĩnh vực trọng yếu được quy định chi tiết trong các văn bản hướng dẫn do Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo ban hành.

3. Các quy trình dạy và học được thiết kế theo định hướng đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra, bảo đảm tính liên thông, nhất quán và cải tiến thường xuyên của chương trình đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.

4. Hoạt động chuyển đổi số được tích hợp đồng bộ vào hệ thống quy trình bảo đảm chất lượng, bao gồm: nền tảng số hóa giao dịch học thuật (đăng ký học phần, xem kết quả, đóng học phí trực tuyến); hệ thống quản lý học tập (LMS) phục vụ dạy và học; công cụ số hóa thu thập và phân tích dữ liệu bảo đảm chất lượng; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy-học và giám sát chất lượng. Hệ thống số phải bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu và khả năng khai thác xuyên suốt giữa các đơn vị trong ĐHQG-HCM.

5. Cơ sở giáo dục ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong công tác bảo đảm chất lượng theo từng giai đoạn, xác định rõ lộ trình, mục tiêu số hóa, ngân sách và nhân lực thực hiện; đánh giá hiệu quả hàng năm và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết. Việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu bảo đảm chất lượng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 17. Phân tích dữ liệu và quản lý thông tin bảo đảm chất lượng

1. ĐHQG-HCM xây dựng và vận hành hệ thống thông tin quản lý về bảo đảm chất lượng được tích hợp trong cơ sở dữ liệu dùng chung của ĐHQG-HCM, bảo đảm khả năng thu thập, lưu trữ, xử lý, phân tích và khai thác dữ liệu một cách tập trung, thống nhất; phục vụ công tác giám sát, đối sánh và đánh giá mức độ thực hiện các chỉ số thực hiện chính (KPIs) gắn kết với chiến lược phát triển của toàn hệ thống.

2. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống quản lý thông tin hiệu quả, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và nhất quán của dữ liệu, đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục.

3. Dữ liệu và thông tin bảo đảm chất lượng cần bao quát tối thiểu các nhóm nội dung trọng yếu, bao gồm: kết quả tuyển sinh và đào tạo; tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp; năng suất nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; quy mô, cơ cấu và năng lực đội ngũ; mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ; tính bền vững về tài chính; phản hồi của các bên liên quan.

4. Việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu bảo đảm chất lượng phải tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin của ĐHQG-HCM và pháp luật có liên quan; thực hiện theo nguyên tắc phân quyền truy cập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và cá nhân; bảo đảm an toàn dữ liệu và trách nhiệm giải trình theo quy định hiện hành.

5. Hệ thống thông tin quản lý BDCL phải tuân thủ đầy đủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP; cơ sở giáo dục có trách nhiệm:

a) Xây dựng chính sách bảo mật dữ liệu người học và các bên liên quan; phân quyền truy cập theo nguyên tắc tối thiểu cần thiết;

b) Quy định rõ các trường hợp được phép sử dụng trí tuệ nhân tạo (gọi là AI) trong dạy, học và nghiên cứu; bảo đảm tính liêm chính học thuật khi sử dụng công cụ AI;

c) Lập kế hoạch ứng phó khi xảy ra sự cố rò rỉ hoặc mất an toàn dữ liệu cá nhân của người học.

6. Hàng năm, các đơn vị tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả vận hành của hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng; trên cơ sở đó đề xuất và triển khai các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu và chất lượng công tác quản lý, bảo đảm chất lượng.

7. ĐHQG-HCM và các cơ sở giáo dục chủ động tham gia các hệ thống xếp hạng đại học uy tín trong nước và quốc tế phù hợp với định hướng phát triển; sử dụng kết quả và dữ liệu xếp hạng như một nguồn thông tin đối sánh quan trọng để đánh giá vị thế, xác định lĩnh vực cần cải tiến và thiết lập mục tiêu phát triển; bảo đảm tính chính xác, trung thực của dữ liệu cung cấp cho các tổ chức xếp hạng và công bố công khai kết quả theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Giám sát và nâng cao chất lượng

1. ĐHQG-HCM xây dựng, ban hành bộ tiêu chuẩn và hướng dẫn nhằm giám sát, đánh giá hiệu quả vận hành của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong tại các cơ sở giáo dục.

2. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm giám sát và đánh giá chất lượng đối với các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; giám sát chất lượng các

chương trình đào tạo; hàng năm đánh giá hiệu quả vận hành của hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và triển khai các hoạt động cải tiến.

3. ĐHQG-HCM tổ chức đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của các cơ sở giáo dục và thông báo kết quả đến cơ sở giáo dục. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai cải tiến các hoạt động cụ thể trên cơ sở các khuyến nghị được cung cấp, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về ĐHQG-HCM thông qua Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo.

4. Các cơ sở giáo dục công khai thông tin về các điều kiện bảo đảm chất lượng theo các quy định hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo hàng năm và đột xuất về công tác bảo đảm chất lượng theo quy định; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu và báo cáo theo yêu cầu của ĐHQG-HCM và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Trên cơ sở tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng của các cơ sở giáo dục, ĐHQG-HCM xây dựng và công bố Báo cáo chất lượng thường niên, phục vụ công tác quản lý, hoạch định chiến lược và trách nhiệm giải trình với xã hội.

6. Cơ sở giáo dục định kỳ thực hiện đối sánh chất lượng ở cả hai cấp độ: đối sánh nội bộ giữa các đơn vị và chương trình đào tạo trong hệ thống ĐHQG-HCM; và đối sánh bên ngoài với các cơ sở giáo dục tương đương trong nước và quốc tế; sử dụng kết quả đối sánh để nhận diện những điểm chưa đạt, thiết lập mục tiêu cải tiến và phục vụ hoạch định chiến lược phát triển.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 19. Cơ cấu hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục ĐHQG-HCM

Hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục ĐHQG-HCM được tổ chức theo mô hình ba cấp, bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều phối ở cấp ĐHQG-HCM, tính chủ động và linh hoạt trong triển khai tại các cơ sở giáo dục và các khoa/bộ môn, cụ thể như sau:

1. Cấp ĐHQG-HCM: bao gồm Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, các ban chức năng có liên quan và Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo. Cấp ĐHQG-HCM có trách nhiệm định hướng chiến lược; ban hành chính sách, hướng dẫn; giám sát và điều phối các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM.

2. Cấp cơ sở giáo dục: bao gồm Ban Giám hiệu các trường đại học thành viên và đơn vị chuyên trách bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục. Cấp này có trách nhiệm tổ

chức triển khai, vận hành và cải tiến các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục phù hợp với định hướng chung của ĐHQG-HCM và điều kiện cụ thể của đơn vị.

3. Cấp khoa/bộ môn: bao gồm bộ phận bảo đảm chất lượng tại các khoa hoặc đơn vị tương đương, do lãnh đạo khoa/bộ môn trực tiếp phụ trách. Cấp này có trách nhiệm triển khai các quy trình bảo đảm chất lượng trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng tại cơ sở theo phân công của Ban Giám hiệu.

Điều 20. Trách nhiệm của Ban Giám đốc ĐHQG-HCM

1. Chịu trách nhiệm chung trước xã hội và các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục của ĐHQG-HCM.

2. Phê duyệt kế hoạch chiến lược bảo đảm chất lượng cấp ĐHQG-HCM; ban hành các văn bản quy định về bảo đảm chất lượng trong toàn hệ thống.

3. Quyết định việc phân bổ ngân sách cho các hoạt động mang tính hệ thống hoặc các chương trình/đề án trọng điểm; phê duyệt chủ trương triển khai các chương trình đánh giá, kiểm định chất lượng theo các bộ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

Điều 21. Trách nhiệm của các Ban chức năng ĐHQG-HCM

1. Tham mưu cho Ban Giám đốc ĐHQG-HCM trong việc thực hiện các chính sách, kế hoạch nâng cao chất lượng trong lĩnh vực phụ trách; đề xuất các biện pháp cải tiến và hỗ trợ các cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi phụ trách của Ban.

2. Các Ban chức năng (như Ban Đào tạo, Ban Khoa học và Công nghệ, Ban Công tác Sinh viên...) có trách nhiệm theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện các chỉ số chất lượng trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM theo phạm vi quản lý chuyên môn. Kết quả giám sát và dữ liệu liên quan cần được chia sẻ, phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo để phục vụ việc phân tích, đối sánh và tổng hợp thành Báo cáo chất lượng thường niên của ĐHQG-HCM.

Điều 22. Trách nhiệm của Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo

1. Tham mưu cho Ban Giám đốc ĐHQG-HCM trong việc xây dựng các mục tiêu, chính sách, quy trình, quy định và các kế hoạch cụ thể của hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục trong toàn ĐHQG-HCM.

2. Giúp việc cho Ban Giám đốc ĐHQG-HCM trong việc quản lý công tác bảo đảm chất lượng tại ĐHQG-HCM; điều phối, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc triển khai tại các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu bảo đảm chất lượng giáo dục của ĐHQG-HCM.

3. Giám sát chất lượng thông qua hoạt động thu nhận, phân tích, đánh giá, đối sánh dữ liệu cốt lõi về bảo đảm chất lượng trong ĐHQG-HCM; xây dựng báo cáo chất lượng thường niên của ĐHQG-HCM.

Điều 23. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu các cơ sở giáo dục

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục và hoạt động bảo đảm chất lượng tại đơn vị; bảo đảm hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong được thiết lập, vận hành hiệu quả và cải tiến liên tục; thực hiện trách nhiệm giải trình về chất lượng giáo dục đối với ĐHQG-HCM, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội theo quy định hiện hành.

2. Ban hành các quy định, quy trình nội bộ, sổ tay chất lượng và kế hoạch bảo đảm chất lượng trung hạn, hàng năm của đơn vị trên cơ sở cụ thể hóa Quy chế này và các hướng dẫn của ĐHQG-HCM phù hợp với đặc thù của đơn vị.

3. Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và bảo đảm các điều kiện hoạt động cho đơn vị chuyên trách bảo đảm chất lượng và mạng lưới bảo đảm chất lượng tại các khoa, phòng theo cơ cấu tại Điều 19.

4. Chỉ đạo, giám sát và đánh giá việc triển khai các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục trong toàn đơn vị; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động quản lý, phân bổ nguồn lực và cải tiến chất lượng liên tục.

Điều 24. Trách nhiệm của đơn vị chuyên trách bảo đảm chất lượng cấp cơ sở giáo dục

1. Xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng hàng năm của đơn vị trình lãnh đạo phê duyệt; đầu mối thiết lập, quản lý và vận hành hệ thống lưu trữ minh chứng, cơ sở dữ liệu về bảo đảm chất lượng, bảo đảm tính chính xác, cập nhật và phục vụ hiệu quả cho công tác đối sánh, đánh giá.

2. Chủ trì tổ chức các đợt tự đánh giá cấp chương trình đào tạo và cấp cơ sở giáo dục; phối hợp với các bên liên quan chuẩn bị các điều kiện phục vụ đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng; đầu mối theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các bộ phận sau các đợt đánh giá.

3. Hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ thuật tự đánh giá và sử dụng các công cụ bảo đảm chất lượng cho các khoa, phòng; triển khai các đợt khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan và thực hiện phân tích dữ liệu khảo sát để cải tiến chất lượng.

Điều 25. Trách nhiệm của lãnh đạo khoa/bộ môn

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và các hoạt động phục vụ người học của khoa/bộ môn; trực tiếp chỉ đạo và bảo

đảm giảng viên, nhân viên và người học trong khoa/bộ môn tuân thủ nghiêm túc các quy định, quy trình bảo đảm chất lượng của ĐHQG-HCM và của đơn vị.

2. Xây dựng và triển khai kế hoạch, cơ chế bảo đảm chất lượng nội bộ của khoa/bộ môn phù hợp với chiến lược, quy định và quy trình bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục.

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các dữ liệu chất lượng, các chỉ số thực hiện chính (KPIs) của khoa/bộ môn trước khi trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

4. Tổ chức triển khai việc lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các khảo sát chất lượng khác tại khoa/bộ môn; trực tiếp chỉ đạo triển khai các hành động khắc phục, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo sau khi nhận được khuyến nghị từ các đoàn đánh giá ngoài.

Điều 26. Trách nhiệm của lãnh đạo phòng/ban

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả các lĩnh vực công tác được phân công; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, chuẩn hóa và vận hành các quy trình nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, bảo đảm các hoạt động này được thực hiện thống nhất, công khai và minh bạch theo các tiêu chuẩn chất lượng của đơn vị.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và hệ thống trong việc thu thập, lưu trữ minh chứng và cập nhật dữ liệu thuộc lĩnh vực phòng/ban phụ trách vào hệ thống thông tin quản lý bảo đảm chất lượng của đơn vị và ĐHQG-HCM.

3. Theo dõi, đánh giá và cải tiến chất lượng hoạt động của phòng/ban; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo đảm chất lượng theo kế hoạch hàng năm của cơ sở giáo dục.

Điều 27. Trách nhiệm của giảng viên

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy và hỗ trợ người học; thực hiện hoạt động giảng dạy và đánh giá người học theo đúng đề cương chi tiết môn học đã được phê duyệt; công bố công khai các yêu cầu, tiêu chí đánh giá và chuẩn đầu ra của môn học cho người học vào đầu học kỳ.

2. Trực tiếp tham gia biên soạn, rà soát và điều chỉnh đề cương chi tiết môn học phụ trách; chủ động đề xuất các giải pháp cải tiến phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra đánh giá và nội dung chương trình đào tạo; tham gia các tổ soạn thảo báo cáo tự đánh giá theo phân công của lãnh đạo khoa.

3. Thực hiện tự đánh giá hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu khoa học dựa trên kết quả phản hồi của người học, đồng nghiệp và các chỉ số hiệu suất cá nhân; sử dụng kết quả tự đánh giá để lập kế hoạch phát triển chuyên môn.

4. Tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ về bảo đảm chất lượng như kỹ thuật xây dựng đề thi, phương pháp kiểm tra, đánh giá, các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo kế hoạch của đơn vị và ĐHQG-HCM.

Điều 28. Trách nhiệm của nhân viên hỗ trợ

1. Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ theo đúng các quy trình nghiệp vụ đã được đơn vị ban hành; bảo đảm tính công khai, minh bạch và chuyên nghiệp trong phục vụ các bên liên quan.

2. Trực tiếp thu thập, phân loại và lưu trữ một cách khoa học các hồ sơ, minh chứng, dữ liệu trong quá trình làm việc; cung cấp kịp thời và chính xác các minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng khi có yêu cầu; tham gia hỗ trợ công tác hậu cần cho các đợt đánh giá ngoài.

3. Chịu trách nhiệm trong việc đề xuất cải tiến, tối ưu hóa hoặc chuyển đổi số các quy trình nghiệp vụ thuộc phạm vi phụ trách nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao sự hài lòng của các bên liên quan; chủ động thực hiện các biện pháp khắc phục cụ thể theo ý kiến phản hồi từ người học hoặc đồng nghiệp về chất lượng dịch vụ hỗ trợ.

4. Tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn nghiệp vụ bảo đảm chất lượng như kỹ năng quản lý hồ sơ, sử dụng các công cụ phần mềm quản lý để nâng cao hiệu quả công việc.

Điều 29. Trách nhiệm của người học

1. Chủ động thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu và rèn luyện theo đúng quy định của chương trình đào tạo; bảo đảm các hoạt động học tập hướng tới việc đạt được chuẩn đầu ra đã công bố của từng môn học và toàn bộ chương trình.

2. Tham gia đóng góp ý kiến, phản hồi trung thực và có trách nhiệm về chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học, dịch vụ hỗ trợ người học và điều kiện cơ sở vật chất, qua đó góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

3. Có trách nhiệm tham gia các buổi phỏng vấn hoặc cung cấp thông tin cho các đoàn đánh giá ngoài khi có yêu cầu.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc sáng kiến hiệu quả trong công tác bảo đảm chất lượng sẽ được vinh danh và đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định

hiện hành, được ưu tiên trong việc phân bổ nguồn lực, kinh phí đầu tư phát triển và các điều kiện hỗ trợ hoạt động chuyên môn. Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng là tiêu chí quan trọng để đánh giá thi đua, khen thưởng và xếp loại viên chức hàng năm.

2. Các đơn vị và cá nhân không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc chậm trễ các quy định về bảo đảm chất lượng, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị nhắc nhở, phê bình hoặc bị xử lý kỷ luật theo quy định của ĐHQG-HCM và pháp luật hiện hành.

Điều 31. Quản trị rủi ro và xử lý sự cố chất lượng

1. Hàng năm, các cơ sở giáo dục chủ động rà soát, nhận diện và phân loại các rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục làm cơ sở để xây dựng hệ thống phương án dự phòng và kế hoạch ứng phó chi tiết cho từng kịch bản cụ thể.

2. Khi xảy ra sự cố, cơ sở giáo dục phải kích hoạt quy trình ứng phó, thực hiện báo cáo kịp thời ĐHQG-HCM và tiến hành đánh giá toàn diện sau sự cố để điều chỉnh chính sách và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong nhằm ngăn ngừa các rủi ro tương tự trong tương lai.

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế; xây dựng, ban hành và áp dụng các quy định, công cụ và kế hoạch bảo đảm chất lượng phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị; hàng năm báo cáo ĐHQG-HCM về kết quả thực hiện, đồng thời đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm cao nhất về tính chính xác, khách quan và xác thực của các thông tin, dữ liệu, minh chứng trong các báo cáo gửi ĐHQG-HCM thông qua các Ban chức năng ĐHQG-HCM.

2. Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo là đơn vị đầu mối có trách nhiệm phối hợp với các Ban chức năng theo dõi, giám sát và tổng hợp tình hình triển khai Quy chế; tiếp nhận, phân tích các báo cáo của các cơ sở giáo dục; tham mưu, đề xuất ĐHQG-HCM tổ chức các hoạt động rà soát, đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm trong triển khai công tác bảo đảm chất lượng.

3. Ban Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét các báo cáo và đề xuất từ Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo để chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời các chính sách, chiến lược và giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM khi cần thiết.

Điều 33. Hiệu lực thi hành và việc rà soát, điều chỉnh Quy chế

1. Các chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục đang trong quá trình tự đánh giá hoặc đã đăng ký đánh giá ngoài trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt, nhưng cần cập nhật các yêu cầu về báo cáo và dữ liệu theo Quy chế này kể từ chu kỳ kế tiếp.

2. Trong vòng 12 tháng kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm rà soát, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ về bảo đảm chất lượng cấp đơn vị cho phù hợp với Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị đề nghị ĐHQG-HCM xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

4. Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo có trách nhiệm tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả và tính phù hợp của Quy chế này định kỳ ít nhất mỗi 03 năm kể từ ngày Quy chế có hiệu lực, hoặc khi có thay đổi căn bản về khung pháp lý, chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM hoặc chuẩn mực bảo đảm chất lượng khu vực và quốc tế. Kết quả rà soát được trình Ban Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét để sửa đổi, bổ sung Quy chế kịp thời./.